

Bản án số: 150/2024/HNST.

Ngày: 11/6/2024.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Trung Thành**.

2. Ông **Trần Văn Nhu**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 11/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2024 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2024, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Anh **Trần Ngọc H**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: khối X, phường Y, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. (có mặt).

2- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: khối X, phường Y, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: tổ X, khu Y, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/11/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Trần Ngọc H trình bày:

Anh Trần Ngọc H với chị Nguyễn Thị Ph kết hôn với nhau vào năm 2003 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, đến năm 2006 do sinh con đầu lòng vợ chồng không có thu nhập ổn định kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng bàn bạc thống nhất để anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan vào ngày 20/02/2006. Đến năm 2008 thì chị Ph cũng đi làm ăn xa, vợ chồng ít liên lạc, không còn thông cảm, thấu hiểu nhau và vợ chồng đã sống ly thân gần 17 năm.

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Lâm H, sinh ngày 29/10/2004, hiện nay đã trưởng thành.

Tài sản chung; nợ chung: Không có.

Nay anh H khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ph.

Về con chung: đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung; nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày: về điều kiện đi đến hôn nhân như anh H trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là kể từ khi anh H đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan từ năm 2006 và mâu thuẫn trầm trọng kể từ năm 2013 do anh H ở nước ngoài có người phụ nữ khác. Lúc đó chị có ý định ly hôn với anh H nhưng do anh H ở nước ngoài nên không ly hôn được và kéo dài cho đến nay.

Năm 2022 anh H trở về nước và đến nay cũng không lo cho vợ con và còn đòi ly hôn với chị, anh H đã làm chị lỡ tuổi thanh xuân mười mấy năm nay. Nay anh H yêu cầu ly hôn chị không đồng ý. Anh H phải bồi thường tuổi thanh xuân cho chị thì chị mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: đã trưởng thành. Tài sản chung; nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ngọc H yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ph nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của chị Nguyễn Thị Ph ở khu 2, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “ Ly hôn” theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc H với chị Nguyễn Thị Ph kết hôn với nhau vào năm 2003 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, đến năm 2006 do sinh con đầu lòng vợ chồng không có thu nhập ổn định kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng bàn bạc thống nhất để anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan vào ngày 20/02/2006. Đến năm 2008 thì chị Ph cũng đi làm ăn xa, vợ chồng ít liên lạc, không còn thông cảm, thấu hiểu nhau. Chị Ph trình bày là do anh H có người phụ nữ khác mới ly hôn với chị và vợ chồng đã sống ly thân gần 17 năm.

Tại phiên tòa hôm nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và cương quyết ly hôn với chị Ph. Chị Ph cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn lại được nhưng chị không đồng ý ly hôn. Điều đó cho thấy trình trạng hôn nhân giữa anh H với chị Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa sau khi anh H trở về nhưng vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn, đoàn tụ nên anh H yêu cầu ly hôn với chị Ph là có căn cứ. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H ly hôn với chị Ph.

[3]- Chị Ph yêu cầu anh H phải bồi thường tuổi thanh xuân cho chị nhưng chị cũng không làm đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật, hơn nữa theo quy định của

luật hôn nhân và gia đình thì cũng không có quy định khi ly hôn chồng phải bồi thường tuổi thanh xuân cho vợ và phía anh H cũng không đồng ý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét yêu cầu của chị Ph.

[4]- Về con chung: đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]- Tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]- Về án phí : Anh Trần Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ph.

2- Về con chung: đã trưởng thành.

3- Tài sản chung, nợ chung: không có.

4- Án phí: Anh Trần Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014861 ngày 15/01/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Anh Trần Ngọc H và chị Nguyễn Thị Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Ủy ban nhân dân phường Y, TX Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Việt Chương